

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 16/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Khiết.

**Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lãnh Văn Việt.
2. Bà Ngô Thị Nguyệt.

** Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hiếu - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42 /2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Tô Văn B, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1970

Nơi ĐKKHKT (Chỗ ở): Khu QT - Thị trấn C, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 8/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Tô Văn S; Mẹ đẻ: Đào Thị T (tên gọi khác Đào Thị L) - (đều đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bản thân bị cáo là thứ 6; Vợ: Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1967 (đã ly hôn) trú tại: Khu Lê L, Thị Trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Có 01 tiền án, tháng 4 năm 2017 phạm tội trộm cắp tài sản. Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Bắc Giang đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Tô Văn B 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017, Tô Văn B đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong vào ngày 16/02/2018. Tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 16/HSST ngày 18/10/1986 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử B về

tội cướp tài sản của công dân bị xử phạt 02 năm tù; Bản án số 25/HSST ngày 14/10/1993 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử B về tội trộm cắp tài sản của công dân xử phạt 12 tháng tù giam; Bản án số 713/HSPT ngày 17/5/1996, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xét xử Tô Văn B về tội trộm cắp tài sản của công dân, xử tuyên phạt 04 năm tù; Bản án số 228/HSST ngày 13/11/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử Tô Văn B về tội cưỡng đoạt tài sản xử phạt 03 năm tù. Tất cả các bản án trên Tô Văn B đều đã chấp hành xong.

Bị cáo Tô Văn B bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc giang. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Chị Giáp Thúy L - sinh năm 1987.

- Địa chỉ: Phường K - Phường S - Lục Ngạn - Bắc Giang. Có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Văn Đ - sinh năm 1957.

- Địa chỉ: Khu D D - T.T C - Lục Ngạn - Bắc Giang. . Có đơn xin vắng mặt.

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1977.

- Địa chỉ: H M - Ph S - Lục Ngạn - Bắc Giang. . Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/02/2018, Tô Văn B, sinh năm 1970, trú tại Khu QT - Thị trấn C, Lục Ngạn, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BECKAM, biển kiểm soát 98M3-6866 đi từ thành phố Bắc Giang về nhà. Khi đi đến thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, **B** dừng xe máy lại đi vào quán tạp hóa của gia đình anh Vũ Thế Đ và chị Giáp Thúy L, **B** đi đến cửa quán bán hàng gia đình anh Điệp, quan sát không thấy ai, **B** có gọi hai câu nhưng không thấy ai trả lời. **B** đi thẳng vào trong quán, thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus để ở trên bàn uống nước của gia đình anh Điệp, **B** tiến lại gần cầm chiếc điện thoại đó ở tay phải, rồi đi ra đến cửa thì bị chị Giáp Thúy L, sinh năm 1987 (vợ anh Điệp) phát hiện, chạy ra túm - giữ tay phải của **B** và nói “Ông vào đây làm gì” **B** trả lời “Vào mua bao thuốc”, chị L nói không bán thuốc cho mày “đưa điện thoại đây” thì **B** đưa trả chị L chiếc điện thoại và không thừa nhận là đã trộm cắp điện thoại của chị L, thì

chị L nói “nhà có Camera không phải nói nhiều”, lúc này **B** mới thừa nhận mình đã trộm cắp điện thoại của chị L, **B** đã xin chị L không trình báo Công an nhưng chị L không đồng ý, khi đó chị L thấy anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, trú quán: Thôn H M, Ph S đang đứng ở gần đó, chị L gọi anh Trường đến cùng giữ **B** lại rồi điện báo cho Công an xã Phụng Sơn – Lục Ngạn đến bắt giữ **B** chuyển giao cho Công an huyện giải quyết.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc là gia đình chị Nguyễn Thúy L mất trộm chiếc điện thoại. Ngày 26/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 45 đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu Gold, dung lượng 16G của chị L. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐ, ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu Gold, dung lượng 16G của chị Nguyễn Thị L ở tại thời điểm bị **B** chiếm đoạt là 4.200.000đ (BL: 49-50).

Ngày 06/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu Gold trên cho chị Giáp Thúy L là chủ sở hữu (BL: 56-57).

Đối với chiếc xe mô tô BECKAM, biển số 98M3-6866 qua xác minh, xác định chủ sở hữu là ông Tô Văn Đ sinh năm 1957, trú tại Khu Dốc Đồn, Thị Trấn Chũ, huyện Lục Ngạn (anh của B) Tuy nhiên ông Đ đã bán chiếc xe đó cho Tô Văn B, hiện nay **B** vẫn đang bị tạm giam, chiếc xe mô tô trên quá trình điều tra vụ án đã được nhập kho vật chứng của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lục Ngạn, cần được chuyển theo vụ án để xử lý (BL: 67).

Về trách nhiệm dân sự, chị Giáp Thúy L đã nhận lại chiếc máy điện thoại không bị hỏng hóc gì, nên không yêu cầu bồi thường.

Lời khai nhận của bị cáo **B** phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Tô Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Tô Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, giữ 23/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại chị Giáp Thúy L vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của chị L lưu trong hồ sơ vụ án thể hiện chị bị mất tài sản đúng như bị cáo đã khai, về kết luận định giá tài sản chị nhất trí, nay chị không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định khoảng 10 giờ ngày 23/02/2018, Tô Văn B, sinh năm 1970, trú quán: Khu QT - Thị trấn C, Lục Ngạn, đi xe mô tô biển kiểm soát số 98M3-6866 từ thành phố Bắc Giang về Thị Trấn Chũ, huyện Lục Ngạn khi đi đến trước cửa quán bán hàng của gia đình chị Giáp Thúy L thuộc Thôn Phụng Khanh, xã Phụng Sơn, Lục Ngạn. **B** vào quán của gia đình chị L thấy không có người, quan sát thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus để ở trên bàn uống nước, **B** lấy trộm mang đi thì bị chị L phát hiện

bắt quả tang. Trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 16/02/2018 mới chấp hành xong hình phạt thì đến ngày 23/02/2018 lại thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không coi những bản án trước làm bài học cho mình để sửa chữa lỗi lầm của mình nên phải lên một bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề liên quan đến vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 04 lần bị các Tòa án kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu.

- Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang tuyên phạt 10 tháng tù giam, ngày 16/02/2018 mới chấp hành xong hình phạt, ngày 23/02/2018 lại thực hiện hành vi phạm tội nên đây là hành vi tái phạm được quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BECKAM, biển số 98M3-6866 qua xác minh, xác định chủ sở hữu là ông Tô Văn Đ, sinh năm 1957, trú tại Khu Dốc Đồn, Thị Trấn Chũ, huyện Lục Ngạn (anh của **B**). Tuy nhiên ông Đại đã bán chiếc xe đó cho Tô Văn B. Do đó đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Tô Văn B, **B** không dùng chiếc xe này để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải trả lại Tô Văn B nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Giáp Thúy L đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

ông **Tô Văn Đ** không có đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Tô Văn B 18 (mười tám) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, giữ 23/02/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Tô Văn B 01 xe mô tô BECKAM, biển số 98M3-6866 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Khiết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Lê Văn Khiết

